

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 380/BC-BKTNS ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức thu phí và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức thu phí

Mức thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được tính theo lần thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Cơ quan thu phí: Cơ quan được thu phí theo quy định.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan trực tiếp thu phải nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

b) Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

2. Nghị quyết này bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định Phí thăm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo



BIỂU MỨC THU

Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Mức thu phí cho các hoạt động thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường như sau:

TT	Đối tượng thu phí	Mức thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Dự án đầu tư, cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh.	12.100.000	
2	Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường quy định tại các điểm a và b khoản 4; khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	14.650.000	9.100.000
3	Các dự án đầu tư, cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực.	11.960.000	6.400.000
4	Các trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	4.800.000	

2. Mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh và UBND cấp huyện: 5.600.000đ/giấy phép.

Mức phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định.